

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng năm 2024

Thực hiện Công văn số 1226/SNV-XDCQ ngày 29/5/2024 của Sở Nội vụ Gia Lai về việc báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2024, Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình chung của cơ quan:

Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

Cơ cấu tổ chức: Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 07 tổ chức chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Tổng số công chức, viên chức, người lao động Sở Công Thương hiện tại là 52 người, trong đó: Công chức 34 người, viên chức 15 người, hợp đồng lái xe và nhân viên phục vụ 03 người. Đảng ủy Sở có 06 đồng chí; Đảng bộ Sở có 03 Chi bộ trực thuộc, với tổng số 40 Đảng viên. Có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở và có 01 Chi đoàn Thanh niên.

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở:

a) Thuận lợi:

- Tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; Đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ động trong công tác tham mưu, có ý thức tự giác thực hiện nội quy, quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị.

- Đội ngũ công chức, viên chức vững về chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, chấp hành pháp luật, thực thi công vụ theo nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn: Yêu cầu công tác quản lý nhà nước ngày càng cao, nhiệm vụ chuyên môn của Sở Công Thương nhiều, đòi hỏi đội ngũ công chức, viên chức phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong công tác tham mưu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. CÔNG TÁC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

- Sở Công Thương đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan trong các buổi tuyên truyền pháp luật, các cuộc họp, giao ban của Sở, sinh hoạt của chi bộ, đoàn thể.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Công Thương do đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở làm Trưởng ban (Quyết định số 29-QĐ/BCĐ ngày 29/01/2024 của Đảng ủy Sở Công Thương).

- Xây dựng văn bản cụ thể nội dung thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, như: Quy chế làm việc¹; quy chế chi tiêu nội bộ về kinh phí quản lý hành chính, quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị²; quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành Công đoàn với lãnh đạo cơ quan, đơn vị³.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ quan và đơn vị gắn với nội dung:

+ Ba không: Không gây phiền hà với dân; không thờ ơ, thiếu trách nhiệm công việc với Nhân dân; không nhận hối lộ, sách nhiễu, tham nhũng với Nhân dân.

+ Ba nên: Nên vui vẻ khi tiếp xúc, phục vụ Nhân dân; nên xin lỗi Nhân dân khi thấy thiếu sót; nên cảm ơn khi Nhân dân góp ý phê bình.

+ Ba cần: Cần gần Nhân dân và sát cơ sở; cần học hỏi và lắng nghe ý kiến dân; cần vận động Nhân dân cùng lo và cùng làm.

- Việc cụ thể hóa thực hiện nội dung Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở: Công đoàn cơ sở Sở Công Thương phối hợp với chính quyền tổ chức Hội nghị công chức viên chức đúng thời gian quy định và thông qua Hội nghị công chức của Sở đã đưa ra bàn bạc, thảo luận và đi đến thống nhất ban hành: Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở; Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ về kinh phí quản lý hành chính và quản lý sử dụng tài sản công; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...

- Kết quả chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức đối với việc xây dựng, thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị: Nhận thức rõ việc thực hiện quy chế dân chủ trong sinh hoạt của cơ quan là nhiệm vụ rất quan trọng, Trưởng các phòng, đơn vị bám sát nội dung, nhiệm vụ, công tác dân chủ cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị

¹ Quyết định số 43/QĐ-SCT ngày 19/6/2020 của Sở Công Thương ban hành Quy chế làm việc của Sở.

² Quyết định số 226/QĐ-SCT ngày 31/12/2023 của Sở Công Thương ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và kinh phí quản lý hành chính, quản lý sử dụng tài sản công của Sở Công Thương; Quyết định 01/QĐ-TTKCXTTM ngày 08/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Gia Lai.

³ Quy chế phối hợp số 03/QCPH/CD ngày 31/12/2020 giữa Sở Công Thương và Ban Chấp hành Công đoàn về Phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Công Thương.

mình. Bên cạnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, lãnh đạo Sở, tinh thần ý thức, trách nhiệm, tổ chức điều hành, quản lý nhà nước hoạt động hiệu quả.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG CƠ QUAN

1. Việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị

- Nội dung công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị.
- + Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của Sở;
- + Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Sở;
- + Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, kết quả kiểm toán;
- + Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; các đề án, dự án;...
- + Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- + Các nội quy, quy chế của Sở;
- + Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến lĩnh vực công thương.
- + Thực hiện niêm yết công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở.
- + Công tác thi đua, khen thưởng: Ngay từ đầu năm Sở đã xây dựng kế hoạch phát động thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện đăng ký thi đua gửi Bộ Công Thương; ký kết giao ước thi đua Cụm thi đua số VIII, Khối thi đua số 5 và Khối thi đua các sở, ngành kinh tế của tỉnh.
- Hình thức và thời điểm công khai: Thực hiện công khai các quyền lợi, giải quyết chế độ, chính sách, nâng bậc lương, nâng ngạch; các khoản thu, chi các khoản thu phí, lệ phí, kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản theo quy định trước tập thể công chức, viên chức trong cuộc họp sơ kết, tổng kết.
- Kết quả đạt được, đánh giá trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Công Thương công khai công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định, tạo sự đồng thuận cao trong toàn cơ quan; làm tốt công tác công khai tại Hội nghị công chức của Sở, thông báo tại buổi họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể; làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân, với công dân, công chức, viên chức của cơ quan; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn, đến nay chưa có cá nhân, tổ chức phản ánh về hành vi gây phiền hà những nhiều, tiêu cực liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, nhiều tập thể, cá nhân được Bộ Công Thương, UBND tỉnh tặng Bằng khen và Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

2. Thực hiện những nội dung, hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định.

- Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Trong hội nghị, Lãnh đạo Sở phối hợp với Công đoàn tổ chức. Thành phần dự hội nghị bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở.

- Nội dung, hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và quyết định: Tại Hội nghị, thông qua kiểm điểm công tác chuyên môn năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; kết quả các phong trào thi đua, thực hiện công khai các khoản thu chi tài chính và kinh phí hoạt động; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 để ra và những quy định về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Sở; thảo luận, đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới, cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của công chức trong cơ quan.

- Kết quả đạt được, đánh giá trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động góp ý, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Lãnh đạo Sở lắng nghe ý kiến đóng góp của công chức, viên chức; giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của công chức, viên chức; Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan với tổ chức công đoàn.

3. Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

- Sở tổ chức lấy ý kiến công chức, viên chức đối với những văn bản quan trọng, liên quan trực tiếp đến công chức, viên chức thuộc Sở như: Quy chế hoạt động của Sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thi đua khen thưởng; quy chế nâng lương trước thời hạn; kế hoạch công tác hàng năm; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương; dự thảo Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở; phát động, tổ chức các phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của công chức, viên chức...

- Hình thức tham gia ý kiến: Công chức, viên chức, người lao động tham gia trực tiếp tại Hội nghị công chức, viên chức; tại các cuộc họp sơ kết hàng quý; tham gia trực tiếp vào văn bản gửi về cơ quan soạn thảo tổng hợp.

- Kết quả đạt được: Thông qua việc lấy ý kiến của công chức, viên chức đã tổng hợp được nhiều ý kiến hay vào các dự thảo văn bản, tập trung được trí tuệ của tập thể cơ quan, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện sau khi người đứng đầu cơ quan quyết định ban hành các văn bản.

4. Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

- Công chức, viên chức thực hiện giám sát, kiểm tra những nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, kê khai tài sản; công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính của cơ quan; thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị; thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị...

- Hình thức kiểm tra, giám sát: Các nội dung được giám sát, kiểm tra được niêm yết công khai, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở để công chức, viên chức giám sát, kiểm tra; thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị; thông qua Hội nghị công chức, viên chức hoặc thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

- Kết quả đạt được: Các nội dung được kiểm tra, giám sát được thực hiện công khai theo quy định đảm bảo công chức, viên chức thuận lợi tiếp cận thông tin để kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan

a) Kết quả dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính:

Cấp uỷ, lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính tại hội nghị giao ban và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở.

Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương kịp thời, đúng quy định, triển khai thực hiện rà soát đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương.

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm “một cửa điện tử”, sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

Công bố công khai địa chỉ, thông tin, đường dây nóng về công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả; khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên

lĩnh vực công thương. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của Sở đúng quy định. Từ ngày 01/01/2024 đến nay, Sở đã tiếp nhận giải quyết và trả kết quả 14.222 hồ sơ, trong đó qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 14.087 hồ sơ, tỷ lệ 99%, không có hồ sơ trễ hạn, góp phần tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho các tổ chức tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

b) Kết quả việc tổ chức tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

- Sở ban hành Quyết định số 23/QĐ-SCT, ngày 26/3/2021 về việc ban hành nội quy tiếp công dân tại Sở Công Thương tỉnh Gia Lai, duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định, bố trí nơi tiếp công dân tại Văn phòng và Thanh tra Sở, đồng thời tham mưu cho lãnh đạo tiếp nhận, giải quyết đơn thư, bố trí cho Lãnh đạo Sở tiếp công dân nếu công dân yêu cầu. Trong giải quyết công việc công chức đều có tinh thần phục vụ nhân dân tốt, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

- Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Từ đầu năm 2024 đến nay, tiếp nhận 02 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền, đã tham mưu xử lý đảm bảo. Hiện ko còn đơn thư tồn đọng. Tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực từ đơn vị Điện lực Pleiku chuyển đến. Đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 lượt cá nhân có hành vi vi phạm về trộm cắp điện, với số tiền xử phạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

c) Tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với việc xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách công tác, lề lối làm việc của đội ngũ công chức, viên chức trong cơ quan

Sở Công Thương luôn coi trọng thực hiện quy chế dân chủ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Tại Sở, đơn vị trực thuộc đều xây dựng và thực hiện tốt quy chế tiếp dân; quy chế làm việc; duy trì chế độ giao ban vào sáng thứ 2 hàng tuần, sơ kết tháng, quý, năm; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thi đua khen thưởng; chấn chỉnh xây dựng tác phong làm việc, thái độ giao tiếp ứng xử với các tổ chức, công dân đến liên hệ công tác.

Đối với công chức, viên chức luôn có ý thức thực hiện nghiêm quy chế dân chủ; chấp hành sự phân công của lãnh đạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công chức, viên chức đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng như chấp hành nghiêm những việc không được làm theo quy định.

Trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, các tổ chức, công chức, viên chức đều thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, có mối quan hệ tốt với công dân, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; không gây phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Việc triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công chức, viên chức nhận thức rõ ràng vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của mình; phát huy tinh thần dân chủ trong công tác, tích cực tham gia ý kiến trước hội nghị cơ quan. Mỗi công chức, viên chức không ngừng rèn luyện, phấn đấu nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng năng lực chuyên môn; xây dựng lối sống lành mạnh, trung thực, điều chỉnh lề lối làm việc theo hướng công khai, dân chủ; chống quan liêu, cửa quyền; chống tham nhũng, lãng phí.

Việc thực hiện quy chế dân chủ đã đề cao được vai trò lãnh đạo của Đảng, các chi bộ cũng như của đảng viên, quần chúng, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, việc công khai thảo luận, lấy ý kiến về hoạt động của cơ quan, nên không xảy ra trường hợp nào khiếu nại, tố cáo, đơn thư trong công chức, viên chức.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan còn một số hạn chế nhất định, một số ít đảng viên, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ quan, ít tham gia ý kiến xây dựng quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan.

Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân chưa được phát huy, phương pháp hoạt động còn nhiều lúng túng, nội dung hoạt động còn chung chung chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc tổ chức kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ chưa thường xuyên.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm: Một số công chức, viên chức chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu đề chủ động đề xuất, tham mưu văn bản, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, dẫn đến chưa mạnh dạn tham gia ý kiến trong hội nghị, cuộc họp của cơ quan.

Ban Thanh tra nhân dân do Lãnh đạo Thanh tra Sở làm Trưởng ban, nhiệm vụ chuyên môn của Thanh tra Sở tương đối nhiều, nên hoạt động còn hạn chế.

Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2024, kính gửi Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công đoàn, Chi đoàn Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VP, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Rcom Jen

Phụ lục 01
Kết quả thực hiện quy chế dân chủ 6 tháng năm 2024
(Kèm theo báo cáo số /SCT-BC ngày /5/2024 của Sở Công Thương)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo			
-	BCĐ ban hành văn bản	Văn bản		
-	Chính quyền ban hành văn bản	Văn bản		
2	Công tác kiện toàn BCĐ			
-	Kiện toàn BCĐ	Văn bản	01	
-	Phân công nhiệm vụ BCĐ	Văn bản	01	
-	Sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ	Văn bản	01	
3	Công tác kiểm tra			
-	Số đoàn kiểm tra	Đoàn	01	
-	Số cuộc kiểm tra	Cuộc	01	
-	Đơn vị kiểm tra (đơn vị trực thuộc, phòng ban chuyên môn)	đơn vị		
4	Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Tổ chức hay chưa	Đã tổ chức HNCCVC	
5	Thủ tục hành chính			
-	Thủ tục hành chính đã công bố	Văn bản	02	
-	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Văn bản	05	
6	Công tác tiếp công dân			
-	Số lượt tiếp công dân	Lượt	0	
-	Số lượng công dân tham dự	Người	0	
7	Số lượng đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tiếp nhận, xử lý			
-	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ	02	
-	Khiếu nại	Đơn/vụ	0	
-	Tố cáo	Đơn/vụ	0	
8	Kết quả giải quyết đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo		02	
8.1	Thuộc thẩm quyền xử lý			
-	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ	02	
-	Khiếu nại	Đơn/vụ	0	
-	Tố cáo	Đơn/vụ	0	
8.2	Không thuộc thẩm quyền xử lý		0	
-	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ	0	
-	Khiếu nại	Đơn/vụ	0	
-	Tố cáo	Đơn/vụ	0	
8.3	Số lượng đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng và đang giải quyết		0	
-	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ	0	
-	Khiếu nại	Đơn/vụ	0	
-	Tố cáo	Đơn/vụ	0	
8.4	Số lượng đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài		0	
	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ	0	
	Khiếu nại	Đơn/vụ	0	
	Tố cáo	Đơn/vụ	0	

